

**THÔNG BÁO**  
**Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Ninh**  
**Năm 2020**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Ninh và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 11/6/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Ninh;

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Ninh; Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến như sau:

**1. Phần số liệu:**

*DVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	<b>Thu, chi cân đối NSNN</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)</b>	<b>1.025.000.000</b>	<b>3.541.565.504</b>	<b>346%</b>	<b>2.516.565.504</b>
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	1.025.000.000	3.541.565.504	346%	2.516.565.504
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	<b>3.696.476.000</b>	<b>11.962.863.942</b>	<b>324%</b>	<b>8.266.387.942</b>
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	736.000.000	2.540.813.732	345%	1.804.813.732
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	105.000.000	142.882.436	136%	37.882.436
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	631.000.000	2.397.931.296	380%	1.766.931.296
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		592.978.122		592.978.122
3	Thu chuyển nguồn từ năm		1.165.122.046		1.165.122.046



STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	trước sang				
4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.960.476.000	7.663.950.042	259%	4.703.474.042
-	Bổ sung cân đối ngân sách	2.776.143.000	2.419.108.533	87%	-357.034.467
-	Bổ sung có mục tiêu	184.333.000	5.244.841.509	2845%	5.060.508.509
5	Thu hồi các khoản chi năm trước				0
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	<b>3.696.476.000</b>	<b>11.769.377.729</b>	<b>318%</b>	<b>8.072.901.729</b>
1	Chi đầu tư phát triển		2.712.432.204		2.712.432.204
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	3.441.900.000	5.599.080.224	163%	2.157.180.224
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	184.333.000			184.333.000
5	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		3.371.392.520		3.371.392.520
6	Chi ngoài cân đối ngân sách				
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		86.472.781		86.472.781
8	Chi từ nguồn dự phòng	70.243.000		0%	70.243.000

## 2. Nội dung nhận xét:

### a. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, thu ngoài ngân sách

Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 3.541.565.594 đồng, đạt 346% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp 2.540.813.732 đồng đạt 345% dự toán huyện giao. Tuy nhiên, bên cạnh các khoản thu đạt và vượt dự toán giao, còn một số hạn chế như sau:

- Thu phí vệ sinh môi trường: Chưa có báo cáo, theo dõi, kiểm soát số liệu



thu gom từ phí vệ sinh môi trường để đánh giá, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ thu so với phương án thu gom rác thải đã được UBND huyện phê duyệt tại xã.

- Thu phí, lệ phí: 57.006.000 đồng/72.000.000 đồng, đạt 79% so với dự toán được HĐND xã giao; Trong các năm tới đề nghị xã cần có sự kiểm soát chặt chẽ nguồn thu này để đảm bảo không xảy ra trường hợp thất thu, đạt tỷ lệ so với dự toán đã được HĐND giao.

**b. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:**

Các khoản chi đã được quyết định phân bổ theo lĩnh vực ngay từ đầu năm, đảm bảo kinh phí cho từng nhiệm vụ chi. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành; thực hiện chi tiêu tiết kiệm, tạo nguồn thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức cuối năm. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế cụ thể như sau:

- Kinh phí phòng chống dịch covid theo Nghị quyết 37 (**72.915.500 đồng**), Nghị quyết 42 (**706.250.000 đồng**) xã chưa lọc được chứng từ chi. Đề nghị xã lọc chứng từ nêu trên gửi về phòng Tài chính trước ngày 25/8/2021 để phòng kiểm tra

- Chi sai quy định: 1.320.000 đồng.

+ Phiếu chi số 03/10/2020 ngày 02/10/2021: Chi vượt chế độ Đại biểu dự họp kỳ họp HĐND xã: 20.000 đồng/người x 22 người = 440.000 đồng

+ Phiếu chi số 13/12 ngày 13/01/2021: Chi vượt chế độ Đại biểu dự họp kỳ họp HĐND xã: 20.000 đồng/người x 22 người = 440.000 đồng

+ Phiếu chi số 12/10 ngày 26/10/2020: Chi vượt chế độ Đại biểu dự họp kỳ họp HĐND xã: 20.000 đồng/người x 22 người = 440.000 đồng

(Chế độ thực hiện theo QĐ 69/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh 60.000/người/ngày nhưng chi 80.000 đồng/người/ngày)

- Nguồn dự phòng; nguồn kết dư ngân sách xã: Xã không bóc tách được chứng từ sử dụng từ 02 nguồn kinh phí trên từ đó cho thấy xã không kiểm soát được việc sử dụng, quản lý các nhiệm vụ chi từ 02 nguồn kinh phí nêu trên. Đề nghị xã bóc tách chứng từ sử dụng từ 02 nguồn nêu trên.

**c. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư:**

Căn cứ kế hoạch vốn được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và các quy trình theo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế như sau:

- Các công trình thuộc nguồn vốn NSDP (Khen thưởng nông thôn mới xã): (1) Bê tông hóa kênh mương Câm; (2) Bê tông hóa đường nội thôn đến trường THCS Võ Văn Kiệt đã có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành theo Thông tư số 10/TT-BTC đề nghị UBND xã rà soát, tiếp tục thanh toán các chi phí theo Quyết định; số dư còn lại đề nghị nộp trả ngân sách huyện. Riêng công trình Cổng chào nông thôn mới xã đã thực hiện chuyển nguồn số vốn còn lại sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện thì lưu ý phải thực hiện khởi công ngay khi các dự án điện gió trên địa bàn xã đã tập kết xong và thực hiện giải ngân 100% KHV trước ngày 31/12/2021 theo quy định Luật đầu tư công năm 2019;

- Các công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng



nông thôn mới, gồm: (1) Hoàn thiện TTVH-TT xã Phước Ninh; (2) Trụ sở làm việc HTX Vụ Bôn; (3) Bê tông hóa GTNT thôn Thiện Đức; (4) Bê tông hóa GTNT thôn Hiếu Thiện; (5) Bê tông hóa GTNT thôn Vụ Bôn, UBND xã đã thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước nhưng chưa quyết toán theo Thông tư số 349/TT-BTC. Lưu ý, đối với các công trình thực hiện lựa chọn hình thức tổ, nhóm thợ địa phương, thời gian tới xã thực hiện các chứng từ hóa đơn đối với các vật liệu chính như: xi măng, đá; riêng các vật liệu phụ khác chỉ cần xác nhận của Trưởng thôn hoặc của Ban quản lý NTM xã nhưng phải phù hợp giá thị trường tại thời điểm và phù hợp quy định.

**d. Tình hình công khai ngân sách:**

- Công khai ngân sách: Chưa thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Công khai vốn đầu tư: Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

**e. Tình hình thực hiện kiến nghị các tồn tại của năm trước:** Qua kiểm tra, UBND xã đã nộp trả các khoản bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa tại Thông báo số 49/TB-PTCKH ngày 11/11/2020.

**f. Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:**

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 lập và gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sổ kế toán: Xã chưa mở sổ chi tiết từng nội dung của Chương trình bổ sung có mục tiêu nhưng xã sắp xếp được chứng từ chi tiết, thể hiện được số giao và số chỉ cho từng nội dung cấp trên giao.

**g. Chấp hành chế độ kế toán:**

- Chứng từ sắp xếp chưa khoa học, khó tìm kiếm.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Một số nội dung chi chưa quy định mức chi cụ thể như: chế độ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương, khen thưởng,...

- Không cung cấp các sổ sách theo quy định hiện hành (Sổ chi tiết hoạt động, sổ nhật ký, bảng cân đối tài khoản, sổ TSCĐ, Sổ theo dõi CCDC,...);

- Không thực hiện kiểm kê tài sản CCDC, TSCĐ cuối năm.

- Không thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ hàng tháng theo quy định.

**3. Đề nghị:**

Thời gian tới, đề nghị UBND xã khắc phục các hạn chế, tồn tại như đã nêu tại điểm b mục 1 phần III. Bên cạnh đó, UBND xã cần thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung sau:

- Công khai ngân sách số liệu thu chi dự toán; quyết toán ngân sách; tình hình thực hiện dự toán theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; công khai vốn đầu tư theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

- Theo dõi nguồn thu - chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (kể cả nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản) để việc sử dụng tài chính được tốt hơn;



- Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã theo Luật Đầu tư công năm 2019;

- Việc sử dụng kết dư ngân sách xã hàng năm phải thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

- Việc lập chứng từ thu-chi (Phiếu chuyển khoản, phiếu thu, phiếu chi,...) phải tuân thủ theo nguyên tắc từ 1-n.

- Chi chế độ các cuộc họp HĐND phải thực hiện theo Quyết định số 69/2012/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Quy chế chi tiêu nội bộ cần xây dựng định mức chi (chế độ hội nghị, khen thưởng, trực,...) phù hợp với dự toán ngân sách xã đảm bảo khách quan, công bằng.

- Bổ sung các sổ sách, báo cáo năm 2020 theo quy định.

- Thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng theo quy định.

- Hóa đơn mua hàng: Tên đơn vị mua hàng phải ghi: Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh;

- Tổ chức thu hồi nợ trả ngân sách số tiền 1.320.000 đồng.

- Nộp trả ngân sách huyện kinh phí bổ sung có mục tiêu: 38.776.085 đồng, gồm:

+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc HTX Vụ Bôn: 2.331.273 đồng;

+ Kinh phí tổ chức Đại hội đảng: 73.000 đồng;

+ Kinh phí phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 12.871.812 đồng;

+ Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo Thông tư 63/2017/TT-BTC: 3.500.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo QĐ số 64/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của tỉnh: 20.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2020 đã chuyển sang năm 2021: 541.444.120 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề UBND xã Phước Ninh biết và thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Ban Tài chính xã;
- Lưu: VT, NS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Trung Hưng**

